

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HC-ST

Ngày: 28 - 09 - 2020

V/v: Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực quản lý trật tự an toàn giao thông đường bộ và yêu cầu bồi thường thiệt hại.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phụng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Diệu

2. Bà Nguyễn Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 02/2020/TLST-HC ngày 11 tháng 6 năm 2020 về việc “Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực quản lý trật tự an toàn giao thông đường bộ và yêu cầu bồi thường thiệt hại”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST-HC ngày 28/8/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2020/QĐST-HC ngày 14/9/2020, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Anh Chu Văn T, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Cụm 1x, xã Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Người bị kiện: Trưởng Công an huyện Quỳnh Phụ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Quang Th - Chức vụ: Trưởng Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Đ - Chức vụ: Phó Trưởng Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình (Theo Giấy Ủy quyền số 822a/GUQ-CAH ngày 12 tháng 6 năm 2020).

(Có mặt ông Đ; vắng mặt ông Th).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, đơn bổ sung đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện là anh Chu Văn T trình bày:**

Vào hồi 14 giờ 40 phút ngày 14/01/2020 anh Chu Văn T có điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 51C-77x.xx đi từ đường cầu H về thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Khi đến đoạn đường thuộc địa phận thôn T, xã Q, huyện Q thì anh bị Tổ công tác của Công an huyện Quỳnh Phụ dừng xe và thông báo anh vi phạm lỗi “*Chạy quá tốc độ quy định từ 10km/h đến 20km/h*” (cụ thể là 65/50km/h trong khu vực đông dân cư). Sau đó ông Nguyễn Hải A - cán bộ Công an huyện Quỳnh Phụ đã lập biên bản vi phạm hành chính đối với anh. Ngày 21/01/2020 anh đến Công an huyện Quỳnh Phụ nhận Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000038/QĐ-XPHC ngày 21/01/2020 do ông Nguyễn Văn Đ - Phó Trưởng Công an huyện Quỳnh Phụ ký và anh đã đi nộp phạt.

Ngày 10/3/2020 anh Chu Văn T có đơn khiếu nại đối với Biên bản vi phạm hành chính và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nêu trên đến Trưởng Công an huyện Quỳnh Phụ với lý do: Anh không vi phạm về tốc độ, người sử dụng thiết bị đo tốc độ không đủ điều kiện và thiết bị đo tốc độ không Đ chuẩn đồng thời anh cũng đưa ra các căn cứ và luận điểm để chứng minh cho yêu cầu khiếu nại của anh. Tuy nhiên tại Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 610/QĐ-CAH ngày 27/4/2020 của Trưởng Công an huyện Quỳnh Phụ vẫn giữ nguyên Biên bản vi phạm và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh.

Do không nhất trí với các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và giải quyết khiếu nại của Trưởng Công an huyện Quỳnh Phụ nên anh Chu Văn T khởi kiện Trưởng Công an huyện Quỳnh Phụ, yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000038/QĐ-XPHC ngày 21/01/2020 của Trưởng Công an huyện Quỳnh Phụ (do Phó Trưởng Công an huyện Quỳnh Phụ - ông Nguyễn Văn Đ ký theo Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính).

2. Hủy Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 610/QĐ-CAH ngày 27/4/2020 của Trưởng Công an huyện Quỳnh Phụ.

3. Yêu cầu Trưởng Công an huyện Quỳnh Phụ bồi thường thiệt hại cho anh số tiền 4.000.000 đồng là số tiền anh đã nộp phạt theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000038/QĐ-XPHC.

Căn cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện được anh T đưa ra gồm:

- Tuyến đường anh đi (từ Cầu H đến vị trí bắn tốc độ) có cấm biển R.420 “Bắt đầu khu đông dân cư” ở phía chân cầu H nhưng trên đoạn đường này có rất nhiều ngã ba, ngã tư và đoạn đường giao nhau song không hề có biển nào nhắc lại mà biển R.420 là thuộc nhóm biển hiệu lệnh nên căn cứ vào khoản 38.3, Điều 38 Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2016/BGTVT quy định: *“Nếu đoạn đường phải thi hành biển hiệu lệnh có hiệu lực rất dài thì tại các nơi đường giao nhau, biển hiệu lệnh phải được nhắc lại, đặt ngay sau nơi giao nhau theo hướng đường đang có biển hiệu lệnh. Nếu không có biển nhắc lại thì biển hiệu lệnh được mặc nhiên xem là hết hiệu lực”*. Do đó anh T cho rằng tại vị trí phương tiện của anh bị bắn tốc độ, biển R.420 đã hết hiệu lực (tức là hết khu đông dân cư) nên việc anh đi với tốc độ 65 km/h là không vi phạm quy định về tốc độ. Vì vậy, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Trưởng Công an huyện Quỳnh Phụ đối với anh trong trường hợp này là sai.

- Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 610/QĐ-CAH ngày 27/4/2020 của Trưởng Công an huyện Quỳnh Phụ không chấp nhận khiếu nại của anh, giữ nguyên Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000038/QĐ-XPHC ngày 21/01/2020 là không đúng. Nội dung và hình thức Quyết định chỉ trả lời chung chung là khiếu nại sai toàn bộ mà không phân tích, không chỉ rõ anh sai ở điểm nào, không đảm bảo theo đúng quy định của khoản 2 Điều 31 Luật Khiếu nại năm 2011.

- Do các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và Quyết định giải quyết khiếu nại là không đúng nên anh yêu cầu Trưởng Công an huyện Quỳnh Phụ phải bồi thường lại cho anh toàn bộ số tiền anh đã phải bỏ ra để nộp phạt là 4.000.000 đồng.

*** Theo Văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện - ông Nguyễn Văn Đ (Phó Trưởng Công an huyện Quỳnh Phụ) có quan điểm như sau:**

1. Việc ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Chu Văn T là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật bởi các căn cứ sau:

- Căn cứ hình ảnh vi phạm được ghi nhận từ thiết bị đo tốc độ: Thời điểm 14 giờ 40 phút ngày 14/01/2020 xe ô tô biển số 51C-77x.xx do anh Chu Văn T điều khiển chạy với tốc độ 65km/h. Xe di chuyển trên đoạn đường liên xã thị trấn Q - Q là đoạn đường hai chiều; khoảng cách từ xe ô tô đến vị trí máy đo tốc độ là 95,5m; khoảng cách từ biển báo “hết khu vực đông dân cư” đến vị trí máy đo tốc độ là 54.2m; khoảng cách từ xe ô tô đến biển báo “hết khu vực đông dân cư” là 41,3m. Hình ảnh rõ nét, thể hiện đầy đủ tọa độ và thời gian đo tốc độ cũng như các yếu tố cần thiết khác, được ghi nhận bằng thiết bị đạt chuẩn, có Giấy chứng nhận kiểm định và còn trong thời hạn kiểm định, người sử dụng thiết bị có đầy đủ điều kiện để sử dụng thiết bị.

- Căn cứ xác định vị trí vi phạm thuộc “khu vực đông dân cư”:

Trên tuyến đường anh Chu Văn T di chuyển từ cầu H về thị trấn Q đến xã Q có đặt 02 biển hiệu lệnh là biển R.420 và R.421. Biển R.420 báo hiệu “bắt đầu khu đông dân cư” được đặt tại khu vực đường Nguyễn Quang Cáp (cạnh công ty cổ phần thuộc nam dược Nguyễn Thiệu). Biển R.421 báo hiệu “Hết khu đông dân cư” được đặt tại đoạn đường liên xã (thị trấn Q đi Q) nằm trên địa phận thôn T, xã Q, huyện Q. “Khu vực đông dân cư” được xác định từ vị trí đặt biển R.420 cho đến vị trí đặt biển R.421. Trong khi đó vị trí xe ô tô anh T bị bắt tốc độ còn cách biển R.421 là 41.3 m. Do vậy đoạn đường anh T di chuyển từ cầu H đến vị trí xe bị bắt tốc độ thuộc “Khu vực đông dân cư” và là đường hai chiều nên việc anh T điều khiển xe đi với tốc độ 65km/h trong khu vực này là vượt tốc độ tối đa cho phép 15km/h.

- Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số 0000419/BB-VPHC ngày 14/01/2020 do Thượng úy Nguyễn Hải A, cán bộ đội CSGT-TT Công an huyện Quỳnh Phụ lập đối với anh Chu Văn T về: thời gian, địa điểm và lỗi vi phạm “*điều khiển xe ô tô biển số 51C-77x.xx chạy quá tốc độ từ 10km/h đến 20km/h*” là thuộc trường hợp vi phạm được quy định tại điểm i khoản 5 Điều 5 Nghị định 100/2019/NĐ-CP của Chính Phủ.

- Các căn cứ pháp lý:

+) Phụ lục D Ý nghĩa - sử dụng biển hiệu lệnh, mục D.17 (ban hành kèm theo Quy chuẩn số 41:2016/BGTVT quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ);

+) Mục 5 Phụ lục hướng dẫn một số nội dung trong quá trình triển khai thực hiện Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2016/BGTVT (ban hành kèm theo Công văn số 8484/BGTVT-KHCN ngày 31/7/2017 của Bộ Giao thông vận tải) hướng dẫn về hiệu lực của biển số R.420: “*Biển R.420 có hiệu lực từ vị trí đặt biển đối với tất cả các tuyến đường trong khu đông dân cư đến vị trí đặt biển báo số R.421; ... Như vậy hiệu lực của biển R.420 theo Mục D.17 Phụ lục D theo đó không bắt buộc phải đặt biển báo nhắc lại mà có hiệu lực trong cả khu vực đến khi gặp biển báo R.421*”;

+) Khoản 1 Điều 3; Điều 6 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ cũng có các quy định về đường bộ trong khu đông dân cư và tốc độ tối đa cho phép xe cơ giới tham gia giao thông trong khu vực đông dân cư đối với đường hai chiều là 50km/h.

- Căn cứ về thẩm quyền xử phạt: Căn cứ điểm b, c khoản 4 Điều 39; Điều 54 Luật xử lý vi phạm hành chính; điểm i khoản 5 Điều 5 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính Phủ; Quyết định giao quyền số 108/QĐ-CAH ngày 08/02/2018 của Trưởng Công an huyện Quỳnh Phụ, việc ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000038/QĐ-XPHC ngày 21/01/2020 là đúng thẩm quyền.

Với các căn cứ trên, đại diện ủy quyền của người bị kiện khẳng định Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000038/QĐ-XPHC ngày 21/01/2020 của Trưởng Công an huyện Quỳnh Phụ đối với anh Chu Văn T là đúng quy định của pháp luật. Do đó người bị kiện không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện về việc hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nêu trên.

2. Việc ban hành Quyết định về việc giải quyết khiếu nại lần đầu số 610/QĐ-CAH ngày 27/4/2020 của Trưởng Công an huyện Quỳnh Phụ:

- Về nội dung quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu:

Ngày 10/3/2020 anh T viết đơn khiếu nại với các nội dung chính: Yêu cầu hủy bỏ Biên bản vi phạm hành chính số 0000419/BB-VPHC ngày 14/01/2020, Quyết định xử phạt hành chính số 0000038/QĐ-XPHC ngày 21/01/2020 vì anh không vượt quá tốc độ cho phép, khiếu nại về thiết bị đo tốc độ và người sử dụng thiết bị đo tốc độ không đảm bảo; yêu cầu bồi thường và yêu cầu xử lý đối với cán bộ, chiến sỹ lợi dụng chức vụ, quyền hạn làm trái quy định của pháp luật.

Sau khi nhận được đơn khiếu nại, căn cứ các quy định chung và quy định chuyên biệt về giải quyết khiếu nại, Trưởng Công an huyện Quỳnh Phụ đã ký, ban hành Quyết định số 395/QĐ-CAH ngày 19/3/2020 về việc xác minh nội dung khiếu nại, thành lập Tổ xác minh tiến hành làm việc với các tập thể, cá nhân có liên quan đến việc phát hiện, xử lý vi phạm hành chính đối với anh Chu Văn T.

Tại phiên đối thoại về việc giải quyết khiếu nại ngày 24/4/2020, đại diện Công an Quỳnh Phụ đã thông báo kết quả xác minh của Tổ xác minh, đưa ra các căn cứ pháp lý, phân tích lỗi vi phạm của anh T, phân tích cụ thể từng nội dung anh T khiếu nại để khẳng định việc lập biên bản vi phạm hành chính và ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh T là đúng. Về tiêu chuẩn của người sử dụng thiết bị đo tốc độ, anh T đã công nhận, không có ý kiến thắc mắc gì về nội dung này. Tại phiên đối thoại, anh T cho rằng công văn 8484/BGTVT-KHCN ngày 31/7/2017 của Bộ Giao thông vận tải có giá trị pháp lý không cao bằng Quy chuẩn 41:2016 nên vẫn giữ nguyên nội dung khiếu nại về việc không vi phạm tốc độ do khu vực anh bị đo tốc độ đã hết hiệu lực của biển báo khu đông dân cư. Kết thúc buổi đối thoại giải quyết khiếu nại, anh T đã được nghe đọc lại toàn bộ biên bản đối thoại và ký vào biên bản tại mục “Người khiếu nại”. Do đó, căn cứ Điều 31 Luật khiếu nại; Thông tư 68/2013/TT-BCA ngày 26/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Công an hướng dẫn xử lý khiếu nại, kiến nghị, phản ánh; giải quyết khiếu nại và quản lý công tác giải quyết khiếu nại trong Công an nhân dân, ngày 27/4/2020 Trưởng Công an huyện đã ban hành Quyết định số 610/QĐ-CAH về việc giải quyết khiếu nại lần đầu, kết luận nội dung khiếu nại của anh Chu Văn T là khiếu nại sai toàn bộ.

- Về hình thức của Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu:

Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện cho rằng Trưởng Công an huyện Quỳnh Phụ đã áp dụng theo Biểu mẫu số 19, Thông tư 54/2017/TT-BCA ngày 15/11/2017 của Bộ Công an quy định biểu mẫu sử dụng trong hoạt động thanh tra,

giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân của Công an nhân dân do đó khẳng định việc ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 610/QĐ-CAH ngày 27/4/2020 là đúng về thể thức quy định.

Do đó, người bị kiện không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của anh Chu Văn T về việc yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 610/QĐ-CAH ngày 27/4/2020 của Trưởng Công an huyện Quỳnh Phụ.

3. Về yêu cầu bồi thường thiệt hại

Do khẳng định Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của Trưởng Công an huyện Quỳnh Phụ là đúng pháp luật nên đại diện theo ủy quyền của người bị kiện không chấp nhận **bất cứ** khoản bồi thường thiệt hại nào đối với anh Chu Văn T.

*** Tại phiên tòa:**

- Người khởi kiện là anh Chu Văn T vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt (đề ngày 24/9/2020). Trong đơn, anh T không trình bày bổ sung gì thêm đối với yêu cầu khởi kiện của anh.

- Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện có mặt tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như đã nêu trong Văn bản trình bày ý kiến và đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Chu Văn T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính. Những người tham gia tố tụng đã cơ bản chấp hành đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính. Tại phiên tòa mở lần thứ nhất ngày 14/9/2020 người khởi kiện là anh Chu Văn T vắng mặt không có lý do nên Tòa án phải hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa lần thứ hai. Tại phiên tòa lần này, anh Chu Văn T tiếp tục vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên việc Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh T là đúng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 157, khoản 1 Điều 158 Luật Tố tụng hành chính.

Về việc giải quyết vụ án: Trưởng Công an huyện Quỳnh Phụ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000038/QĐ-XPHC ngày 21/01/2020 và Quyết định về việc giải quyết khiếu nại lần đầu số 610/QĐ-CAH ngày 27/4/2020 là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính, đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện và người khởi kiện phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sơ thẩm thấy:

[1] Về thẩm quyền của Tòa án: Anh Chu Văn T khởi kiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (là một loại quyết định hành chính) và Quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực quản lý trật tự an toàn giao thông đường bộ của Trưởng Công an huyện Quỳnh Phụ, trên địa bàn huyện Quỳnh Phụ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ theo quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 31 của Luật Tổ tụng hành chính.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 21/01/2020 Phó Trưởng Công an huyện Quỳnh Phụ - Ông Nguyễn Văn Đ được sự giao quyền của Trưởng Công an huyện Quỳnh Phụ ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000038/QĐ-XPHC và ngày 27/4/2020 Trưởng Công an huyện Quỳnh Phụ ban hành Quyết định về việc giải quyết khiếu nại lần đầu số 610/QĐ-CAH (do có khiếu nại của anh Chu Văn T). Căn cứ quy định tại điểm a khoản 3 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính thì thời điểm tính thời hiệu khởi kiện là 01 năm kể từ ngày người đó nhận được hoặc biết được Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu (hoặc lần hai). Người khởi kiện trình bày đã được nhận Quyết định giải quyết khiếu nại số 610/QĐ-CAH và đến ngày 12/5/2020 đã gửi đơn khởi kiện đến Tòa án (qua đường bưu điện) là còn trong thời hiệu khởi kiện nên được Tòa án xem xét, thụ lý giải quyết theo quy định pháp luật.

[3] Xét về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành quyết định hành chính, quyết định giải quyết khiếu nại bị khiếu kiện:

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao trong lĩnh vực quản lý, đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường bộ, Phó Trưởng Công an huyện Quỳnh Phụ (ông Nguyễn Văn Đ) được sự giao quyền của Trưởng Công an huyện Quỳnh Phụ đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000038/QĐ-XPHC ngày 21/01/2020 và Trưởng Công an huyện Quỳnh Phụ ban hành Quyết định về việc giải quyết khiếu nại lần đầu số 610/QĐ-CAH ngày 27/4/2020 để giải quyết khiếu nại của anh Chu Văn T - là đúng quy định tại điểm b, c khoản 4 Điều 39; Điều 54 Luật xử lý vi phạm hành chính về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và khoản 2 Điều 9 Thông tư 68/2013/TT-BCA ngày 26/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Công an về thẩm quyền giải quyết khiếu nại trong Công an nhân dân.

Về trình tự, thủ tục ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính và Quyết định giải quyết khiếu nại (lần đầu):

Trước khi ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Chu Văn T, Tổ công tác tuần tra kiểm soát đảm bảo trật tự an toàn giao thông Công an huyện Quỳnh Phụ đã thực hiện đầy đủ các bước xử phạt vi phạm như: Ra hiệu lệnh dừng xe để kiểm tra, hướng dẫn người điều khiển xe đỗ sát vào lề đường, chào điều

lệnh và yêu cầu lái xe xuất trình giấy tờ để kiểm tra, thông báo lỗi vi phạm cho người vi phạm, mời người vi phạm vào khu vực xử lý để lập biên bản vi phạm hành chính, cho xem hình ảnh vi phạm trên thiết bị đo tốc độ tại vị trí lập biên bản khi người vi phạm có yêu cầu, lập biên bản vi phạm theo mẫu quy định, đọc lại cho người vi phạm nghe và người vi phạm tự xem lại nội dung trong biên bản, ký đồng thời ghi ý kiến vào biên bản, giao 01 biên bản vi phạm cho người vi phạm. Sau khi Quyết định xử phạt vi phạm hành chính được ban hành, người vi phạm đã được nhận Quyết định để đi nộp phạt, Công an huyện Quỳnh Phụ thực hiện việc lưu hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Thông tư số 01/2016/TT-BCA ngày 04 tháng 01 năm 2016 của Bộ Công an quy định về nhiệm vụ, quyền hạn, hình thức, nội dung tuần tra, kiểm soát giao thông đường bộ của cảnh sát giao thông và Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

Trình tự, thủ tục ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 610/QĐ-CAH ngày 27/4/2020 của Trưởng Công an huyện Quỳnh phụ cũng đáp ứng đầy đủ các quy định tại các Điều 27, 28, 29, 30 Luật khiếu nại năm 2011, Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khiếu nại; Thông tư 68/2013/TT-BCA ngày 26/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Công an hướng dẫn xử lý khiếu nại, kiến nghị, phản ánh, giải quyết khiếu nại và quản lý công tác giải quyết khiếu nại trong Công an nhân dân.

Vì vậy, về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, Quyết định giải quyết khiếu nại bị khiếu kiện là hợp pháp.

[4] Xét tính hợp pháp và có căn cứ về hình thức, nội dung của Quyết định hành chính xử phạt vi phạm hành chính bị khiếu kiện:

[4.1] Về thể thức: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000038/QĐ-XPHC ngày 21/01/2020 được ban hành dưới dạng văn bản, có thể thức đúng quy định pháp luật.

[4.2] Về nội dung Quyết định xử phạt vi phạm hành chính:

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000038/QĐ-XPHC ngày 21/01/2020 đối với anh Chu Văn T có nội dung: *xử phạt bằng hình thức phạt tiền đối với anh Chu Văn T về hành vi vi phạm: “Điều khiển xe ô tô chạy quá tốc độ quy định từ 10 km/h đến 20 km/h” vi phạm điểm i khoản 5 Điều 5 Nghị định 100/2019/NĐ-CP, mức phạt là 4.000.000 đồng, hình thức phạt bổ sung là tước quyền sử dụng giấy phép lái xe 02 tháng.*

[4.2.1] Xét thấy, thời điểm 14 giờ 40 phút ngày 14/01/2020 xe ô tô biển số 51C-77x.xx (xe cơ giới) do anh Chu Văn T điều khiển, di chuyển trên đoạn đường liên xã thị trấn Q - Q với tốc độ đo được từ thiết bị đo tốc độ là 65 km/h. Tốc độ này sẽ không bị giới hạn nếu tuyến đường di chuyển không nằm trong khu đông dân cư. Tuy nhiên tuyến đường anh T di chuyển từ cầu H về thị trấn Q đến xã Q lại là đường hai chiều, trên tuyến đường có đặt 02 biển hiệu lệnh là biển R.420 và

R.421. Biển R.420 báo hiệu “bắt đầu khu đông dân cư” được đặt tại khu vực đầu đường Nguyễn Quang Cáp (cạnh công ty cổ phần thuốc nam dược Nguyễn Thiệu). Biển R.421 báo hiệu “Hết khu đông dân cư” được đặt tại đoạn đường liên xã thị trấn Q - Q, trên địa phận thôn T, xã Q, huyện Q, cách cuối đường Nguyễn Du, thị trấn Q khoảng 30m. Khu vực đông dân cư được xác định từ vị trí đặt biển R.420 cho đến vị trí đặt biển R.421. Do đó xác định tuyến đường anh T di chuyển từ vị trí đặt biển R.420 cho đến khi gặp biển R.421 là đường trong khu đông dân cư. Căn cứ khoản 1 Điều 3, Điều 6 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ thì tốc độ tối đa cho phép đối với xe cơ giới lưu thông trên đường hai chiều, trong khu vực đông dân cư là 50 km/h. Trong khi đó vị trí xe ô tô anh T bị đo tốc độ còn cách biển R.421 “Hết khu đông dân cư” là 41.3 m nhưng anh T điều khiển xe chạy với tốc độ 65km/h là đã chạy quá tốc độ cho phép 15km/h.

[4.2.2] Anh T cho rằng biển R420 là biển thuộc nhóm biển hiệu lệnh nên viện dẫn khoản 38.3, Điều 38 Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2016/BGTVT quy định: *“Nếu đoạn đường phải thi hành biển hiệu lệnh có hiệu lực rất dài thì tại các nơi đường giao nhau, biển hiệu lệnh phải được nhắc lại, đặt ngay sau nơi giao nhau theo hướng đường đang có biển hiệu lệnh. Nếu không có biển nhắc lại thì biển hiệu lệnh được mặc nhiên xem là hết hiệu lực”* để lập luận tuyến đường anh di chuyển có nhiều giao lộ nhưng không có biển R420 nhắc lại nên mặc nhiên hết hiệu lực là không đúng về nguyên tắc áp dụng pháp luật bởi lẽ:

- Tại Phụ lục D Ý nghĩa - sử dụng biển hiệu lệnh, mục D.17 (ban hành kèm theo Quy chuẩn số 41:2016/BGTVT quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ) đã quy định:

“D.17. Biển số R.420 “Bắt đầu khu đông dân cư”

a) Để báo hiệu bắt đầu đoạn đường vào phạm vi khu đông dân cư, phải đặt biển số R.420 “Bắt đầu khu đông dân cư”.

b) Biển có tác dụng báo cho người tham gia giao thông biết phạm vi phải tuân theo những quy định đi đường được áp dụng ở khu đông dân cư.

c) Đoạn đường qua khu vực đông dân cư được xác định bắt đầu bằng biển số R.420 “Bắt đầu khu đông dân cư” và kết thúc bằng biển số R.421 “Hết khu đông dân cư”.

.....

Biển báo số R.420 có hiệu lực khu đông dân cư đối với tất cả các tuyến đường nằm trong khu vực đô thị cho đến vị trí đặt biển báo số R.421.”

- Tại Mục 5 Phụ lục hướng dẫn một số nội dung trong quá trình triển khai thực hiện Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2016/BGTVT (ban hành kèm theo Công văn số 8484/BGTVT-KHCN ngày 31/7/2017 của Bộ Giao thông vận tải) cũng hướng dẫn cụ thể về hiệu lực của biển số R.420 như sau:

“Biển R.420 có hiệu lực từ vị trí đặt biển đối với tất cả các tuyến đường trong khu đông dân cư đến vị trí đặt biển báo số R.421”; “Phần quy định kỹ thuật chung của nhóm biển hiệu lệnh trong QCVN 41:2016/BGTVT tại Khoản 38.3, Điều 38 (...) là quy định kỹ thuật chung, tổng quát phổ biến, còn có quy định chi tiết, cụ thể trong từng biển, vì vậy khi sử dụng từng biển bao gồm cả phần quy định kỹ thuật và phần chi tiết; chẳng hạn, đối với biển R.420 và các biển hạn chế khu vực (ZONE) thì hiệu lực mang tính khu vực. Như vậy hiệu lực của biển R.420 theo Mục D.17 Phụ lục D theo đó không bắt buộc phải đặt biển báo nhắc lại mà có hiệu lực trong cả khu vực đến khi gặp biển báo R.421”.

Các quy định trên đều nằm trong chính Quy chuẩn số 41:2016/BGTVT (có hiệu lực thi hành đến ngày 01/7/2020) và văn bản hướng dẫn chi tiết Quy chuẩn, đều do Bộ Giao thông Vận tải ban hành. Biển R.420 chỉ để báo hiệu **bắt đầu đoạn đường vào phạm vi khu đông dân cư** và hiệu lực của biển này chỉ kết thúc khi gặp biển R.421 **báo hiệu hết khu đông dân cư** do đó không cần thiết phải nhắc lại trong phạm vi duy trì hiệu lực như nội dung Phụ lục kèm theo Công văn số 8484/BGTVT-KHCN đã giải thích.

[4.2.3] Anh T cho rằng công văn số 8484/BGTVT-KHCN chỉ là văn bản nội bộ không có hiệu lực cao bằng Quy chuẩn 41:2016/BGTVT và anh là người đi đường chỉ biết tuân theo Quy chuẩn cũng là không đúng vì ngay trong chính Quy Chuẩn 41:2016/BGTVT cũng đã khẳng định rất rõ hiệu lực của biển R.420 tại Phụ lục D. Đây là quy định riêng, chi tiết đối với 1 biển cụ thể và khi đặt trong cùng một văn bản thì quy định riêng được ưu tiên áp dụng đối với biển đó mà không áp dụng quy định chung cho nhóm biển hiệu lệnh tại khoản 38.3 của Điều 38.

Mặt khác tại Công văn số 10/KTHT-GT ngày 28/7/2020 của Phòng Kinh tế và Hạ tầng UBND huyện Quỳnh Phụ phúc đáp công văn số 44/TAQP-VP ngày 20/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ về việc cung cấp thông tin liên quan đến biển hiệu lệnh R.420 và R.421 trên tuyến đường từ cầu H qua thị trấn Q đi xã Q cũng thể hiện nội dung: *Tuyến đường trên là đường đô thị, hai chiều và từ vị trí đặt biển R.420 đến vị trí đặt biển R.421 là thuộc khu vực đông dân cư.* Do đó xác định tại vị trí xe anh T bị đo tốc độ rõ ràng thuộc khu vực đông dân cư và đoạn đường trên là đoạn đường đô thị, hai chiều nên tốc độ tối đa cho phép đối với xe cơ giới là 50 km/h. Xe anh T điều khiển là xe cơ giới nên đi với tốc độ 65 km/h là vượt quá tốc độ 15km/h, vi phạm điểm i khoản 5 Điều 5 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính Phủ như Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000038/QĐ-XPHC đã dẫn chiếu là chính xác.

[4.4.4] Hình ảnh thu được từ thiết bị đo tốc độ rõ nét (*hình ảnh gốc được lưu trong hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính*), hình ảnh được ghi nhận bằng thiết bị đạt chuẩn do Bộ Công an cấp, thiết bị có tem kiểm định, giấy chứng nhận kiểm định còn trong thời hạn kiểm định và anh T đã được trực tiếp xem lại hình ảnh trên thiết bị đo tốc độ ngay khi tiến hành lập Biên bản vi phạm. Trên hình ảnh đều thể hiện đầy đủ các thông số: thời gian (ngày, giờ) đo tốc độ; tọa độ (vị trí) xe; hình ảnh xe, biển kiểm soát; tốc độ xe và khoảng cách từ thiết bị đo tốc độ đến vị trí xe, ngoại cảnh ... Quá trình giải quyết khiếu nại tại Công an huyện Quỳnh Phụ cũng như quá trình đối thoại tại Tòa án anh T không còn ý kiến thắc mắc gì nữa đối với thiết bị đo tốc độ, người sử dụng thiết bị đo tốc độ cũng như về hình ảnh ghi được vì vậy việc lập biên bản vi phạm hành chính, việc ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh T là hoàn toàn đúng pháp luật, hình thức xử phạt, mức độ xử phạt phù hợp với các quy định tương ứng tại Nghị định số 100/2019/NĐ-CP do đó yêu cầu khởi kiện của anh T về việc hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000038/QĐ-XPHC và ngày 27/4/2020 của Trưởng Công an huyện Quỳnh Phụ (do Phó Trưởng Công an huyện Quỳnh Phụ ký theo văn bản giao quyền xử phạt) là không có cơ sở chấp nhận.

[5] Xét về nội dung, thể thức của Quyết định giải quyết khiếu nại bị khiếu kiện:

[5.1] Về nội dung: Do Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Chu Văn T là hợp pháp nên Quyết định giải quyết khiếu nại số 610/QĐ-CAH ngày 27/4/2020 của Trưởng Công an huyện Quỳnh Phụ có nội dung giữ nguyên Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng pháp luật.

[5.2] Về thể thức: Anh T cho rằng Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 610/QĐ-CAH ngày 27/4/2020 của Trưởng Công an huyện Quỳnh Phụ chỉ trả lời chung chung là khiếu nại sai toàn bộ mà không phân tích, không chỉ rõ anh sai ở điểm nào là không đảm bảo theo đúng quy định của khoản 2 Điều 31 Luật Khiếu nại năm 2011. Xét thấy khoản 2 Điều 31 Luật Khiếu nại có quy định chung về việc Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu phải có các nội dung như: kết quả xác minh nội dung khiếu nại, kết quả đối thoại, căn cứ pháp luật để giải quyết khiếu nại.... Tuy nhiên Bộ Công an có ban hành riêng Thông tư số 54/2017/TT-BCA ngày 15/11/2017 sửa đổi, bổ sung Điều 1 Thông tư số 60/2014/TT-BCA ngày 18/11/2014 quy định biểu mẫu sử dụng trong hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân của Công an nhân dân trong đó có Biểu mẫu số 19 về Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu. Do đó Trưởng Công an huyện Quỳnh Phụ sử dụng biểu mẫu số 19 để ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu nêu trên là đúng về thể thức. Vì vậy cần bác yêu cầu khởi kiện của anh Chu Văn T về việc hủy Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 610/QĐ-CAH ngày 27/4/2020 của Trưởng Công an huyện Quỳnh Phụ.

[6] Đối với yêu cầu bồi thường:

Anh Chu Văn T yêu cầu người bị kiện phải bồi thường cho anh số tiền tương ứng với số tiền 4.000.000 đồng mà anh phải đi nộp phạt theo biên lai số 0065676 ngày 21/01/2020 của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện Quỳnh Phụ Bắc Thái Bình. Song như đã phân tích ở trên, các Quyết định xử lý vi phạm hành chính và Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của Trưởng Công an huyện Quỳnh Phụ đối với anh T là đúng pháp luật nên không phát sinh nghĩa vụ bồi thường. Do đó yêu cầu này của anh T là không có căn cứ, không có cơ sở để chấp nhận.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo:

- Vì yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện không được Hội đồng xét xử chấp nhận nên người khởi kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 31; khoản 3 Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 157; khoản 1 Điều 158; khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 204; Điều 206 và khoản 1 Điều 348 của Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ: điểm b, c khoản 4 Điều 39; Điều 54, 57, 58, 64, 66, 67, 68 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Các Điều 27, 28, 29, 30 Luật khiếu nại năm 2011, Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khiếu nại; Căn cứ điểm i khoản 5 Điều 5 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính Phủ;

Căn cứ: khoản 2 Điều 9 Thông tư 68/2013/TT-BCA ngày 26/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Công an; Thông tư số 01/2016/TT-BCA ngày 04/01/2016, Thông tư số 54/2017/TT-BCA ngày 15/11/2017 của Bộ Công an;

Căn cứ: Các Điều 3, 5, 6 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải;

Áp dụng: Mục D.17 Phụ lục D (ban hành kèm theo Quy chuẩn số 41:2016/BGTVT quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ); Mục 5 Phụ lục hướng dẫn một số nội dung trong quá trình triển khai thực hiện Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2016/BGTVT (ban hành kèm theo Công văn số 8484/BGTVT-KHCN ngày 31/7/2017 của Bộ Giao thông vận tải);

Căn cứ: Khoản 1, 6, 7 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[1] Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Chu Văn T về việc: Yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000038/QĐ-XPHC ngày 21/01/2020

và Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 610/QĐ-CAH ngày 27/4/2020 của Trưởng Công an huyện Quỳnh Phụ; Yêu cầu Trưởng Công an huyện Quỳnh Phụ bồi thường thiệt hại số tiền 4.000.000 đồng mà anh Chu Văn T phải nộp phạt theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000038/QĐ-XPHC.

[2] Án phí: Anh Chu Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh T đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004415 ngày 11/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí hành chính sơ thẩm, anh T còn phải nộp tiếp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo: Người bị kiện, người đại diện của người bị kiện có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/9/2020. Người khởi kiện vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết, tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ
- Các đương sự;
- Người đại diện hợp pháp của đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Phụng